

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

2814
D71.105

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21TCNHB
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Thảo luận
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28 / 04 / 2023
Phòng thi: D71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114521068	Đoàn Hồng Ngọc	14/10/2003	Nữ	8.5	5.3	6.9	001	<u>Nguyen</u>		
2	114521072	Nguyễn Thị Ngọc Thiện	18/11/2003	Nữ	9.5	4.8	7.2	002	<u>Ngoc Thien</u>		
3	114521075	Nguyễn Thị Mộng Thùy	12/07/2003	Nữ	9.5	4.8	7.2	003	<u>Thuy</u>		
4	114521078	Lê Tiểu My	02/08/2002	Nữ	9.5	6.5	8.0	004	<u>My</u>		
5	114521080	Võ Lê Thảo Ngân	04/04/2003	Nữ	9.5	4.5	7.0	005	<u>Phong</u>		
6	114521083	Nguyễn Hồng Ngọc	13/02/2003	Nữ	9.5	4.3	6.9	006	<u>Ngoc</u>		
7	114521086	Phan Thị Mỹ Huyền	15/03/2002	Nữ	9.5	7.0	8.3	007	<u>Phan</u>		
8	114521091	Trần Thái Nhân	12/11/2003	Nam	8.5	5.3	6.9	008	<u>Tran</u>		
9	114521093	Ngô Thanh Thùy	07/06/2003	Nữ	9.5	8.3	8.9	009	<u>Thuy</u>		
10	114521106	Dương Gia Trường	23/11/2003	Nam	9.0	6.3	7.7	010	<u>Dang</u>		
11	114521112	Nguyễn Ngọc Thư	17/12/2003	Nữ	9.5	7.0	8.3	011	<u>Nguyen</u>		
12	114521115	Ngô Ngọc Duyên	22/05/2003	Nữ	9.5	5.0	7.3	012	<u>Nguyen</u>		
13	114521117	Đỗ Thanh Hương	27/04/2003	Nữ	9.0	7.0	8.0	013	<u>Do</u>		
14	114521118	Ngô Thị Thiên Kim	28/10/2003	Nữ	9.0	6.5	7.8	014	<u>Nguyen</u>		
15	114521120	Trần Ngọc Bảo Nghi	06/10/2003	Nữ	9.0	6.8	7.9	015	<u>Tran</u>		
16	114521126	Huỳnh Thị Ngọc Nhi	25/11/2003	Nữ	9.5	6.8	8.2	016	<u>Huynh</u>		
17	114521128	Nguyễn Như Anh	15/09/2003	Nữ	8.0	5.3	6.7	017	<u>Nguyen</u>		
18	114521134	Trần Thảo Quyên	24/03/2003	Nữ	9.5	6.0	7.8	018	<u>Tran</u>		
19	114521140	Thái Thị Tường Vi	29/11/2003	Nữ	9.5	5.3	7.4	019	<u>Thai</u>		
20	114521144	Đặng Thị Hồng Thúy	11/03/2003	Nữ	9.5	8.5	9.0	020	<u>Thuy</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20
Tổng số tờ:

Điểm QT: 80 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Trần Ngọc Anh

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thái

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

28/4
ĐT1.106

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21TCNHB
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Nghị luận
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28/04/2023
Phòng thi: ĐT1.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114521146	Trần Bích Trân	15/10/2003	Nữ	9.5	6.8	8,2	001			
2	114521147	Âu Thành Phát	16/07/2003	Nam	9.5	6.0	7,8	002			
3	114521148	Trần Vũ Trường	13/08/2003	Nam	9.8	4.3	7,1	003			
4	114521149	Nguyễn Ngọc Yến	19/11/2003	Nữ	9.5	4.3	6,9	004			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04..

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04..

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04..

Tổng số tờ: Thi trên máy

Cán bộ coi thi 1: Trần Hồng Lộc

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21TMDT

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28/1/2023

Phòng thi: DH. 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117621004	Tạ Thanh Nam	04/08/2003	Nam	9.5	6.5	8.0	004	<u>Name</u>		
2	117621007	Lê Hoàng Phúc	18/11/2003	Nam	9.5	6.8	8.2	005	<u>Phuc</u>		
3	117621008	Quách Kim Phụng	11/05/2003	Nữ	9.8	6.3	8.1	006	<u>Hung</u>		
4	117621009	Phạm Minh Quý	05/03/2003	Nam	9.0	5.0	7.0	007	<u>Qu</u>		
5	117621012	Huỳnh Ngọc Đức Tri	13/11/2003	Nam	9.0	4.5	6.8	008	<u>Tri</u>		68%
6	117621014	Lâm Thúy Vy	12/12/2003	Nữ	9.5	4.8	7.2	009	<u>Vy</u>		
7	117621016	Đặng Thị Thạch Thảo	11/10/2003	Nữ	9.0	6.0	7.5	010	<u>Thao</u>		
8	117621017	Trần Minh Huy	05/12/2003	Nam	9.0	5.3	7.2	011	<u>Huy</u>		
9	117621023	Trần Trung Kha	25/06/2003	Nam	9.5	4.3	6.9	012	<u>Kha</u>		
10	117621024	Huỳnh Thanh Tuyền	04/07/2003	Nữ	9.5	4.8	7.2	013	<u>Tuyen</u>		
11	117621033	Huỳnh Kim Uyên	16/02/2003	Nữ	9.5	6.5	8.0	014	<u>Uyen</u>		
12	117621044	Phạm Tú Trinh	22/06/2003	Nữ	9.8	6.8	8.3	015	<u>Trinh</u>		
13	117621050	Tô Mỹ Ngân	22/01/2003	Nữ	9.5	7.0	8.3	016	<u>Ngan</u>		
14	117621053	Nguyễn Quốc Huy	14/10/2003	Nam	8.5	5.8	7.2	017	<u>Huy</u>		
15	117621063	Trần Đức Huỳnh	12/08/2003	Nam	8.5	4.5	6.5	018	<u>Huynh</u>		
16	117621066	Thạch Thị Huỳnh Thư	21/05/2003	Nữ	9.0	4.5	6.8	019	<u>Thu</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc Uyên

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21TMDT

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18 / 4 / 23

Phòng thi: D71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	117621051	Nguyễn Đặng Hải Nhi	24/05/2003	Nữ	<u>9.5</u>	<u>8.0</u>	<u>8.8</u>	<u>021</u>			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21THB

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....28...../.....04...../.....2023.....

Phòng thi: D.71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321042	Hà Xuân Lam	26/08/2001	Nữ	9.0	8.8	8,9	006	Lam		
2	114321079	Nhâm Hiếu Phương	23/06/2003	Nữ	9.5	7.5	8,5	007	B		9.5
3	114321103	Phan Thị Ngọc Trâm	11/01/2003	Nữ	9.5	7.0	8,3	008	Trâm		
4	114321109	Nguyễn Thị Quế Trân	19/12/2003	Nữ	9.0	7.5	8,3	009	Qu.		
5	114321148	Trần Thị Kiều Trinh	18/02/2003	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Trần Văn Tài

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21THC

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Ngân hàng đề

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28/04/2023

Phòng thi: 071-106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114321061	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	14/12/2003	Nữ	9.8	7.5	8.7	005			
2	114321137	Sơn Thị Ngọc Trinh	11/10/2003	Nữ	9.5	6.5	8.0	006			
3	114321198	Diệp Thiên Thanh	28/08/2003	Nữ	9.8	6.3	8.1	007			
4	114321219	Hàn Thị Anh Thư	01/09/2003	Nữ	9.5	8.0	8.8	008			
5	114321241	Nguyễn Kim Thi	09/07/2003	Nữ	9.5	6.5	8.0	009			
6	114321246	Lê Nguyễn Khánh Duy	06/06/2003	Nam	9.5	8.5	9.0	010			
7	114321306	Thạch Thị Rô	25/06/2003	Nữ	9.5	6.8	8.2	011			
8	114321318	Quan Ngọc Sang	12/10/2003	Nam	9.5	6.0	7.8	012			
9	114321329	Đặng Bửu Vinh	05/09/2003	Nam	9.5	6.8	8.2	013			
10	114321330	Phạm Lê An	03/11/2003	Nữ	9.5	7.3	8.4	014			
11	114321332	Trịnh Thị Thúy Quỳnh	19/02/2003	Nữ	9.5	7.3	8.4	015			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ: Thi trên máy

Cán bộ coi thi 1: Trương Hồng Lộc

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21THD

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TTN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28/4/2023

Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114321136	Phạm Phúc Lộc	16/03/2003	Nam	9.8	8.5	9.2	001	Geo		
2	114321169	Nguyễn Thị Phương Như	28/11/2003	Nữ	9.5	7.3	8.4	002	Nh		
3	114321174	Nhan Thúy Vy	05/12/2003	Nữ	8.5	6.3	7.4	003	Ph		
4	114321176	Lâm Thiên Trúc	27/03/2003	Nữ	9.5	5.8	7.7	004	Tr		
5	114321196	Trần Khánh Linh	06/11/2003	Nữ	9.5	6.5	8.0	005	Nh		
6	114321197	La Ý Ngọc	22/05/2003	Nữ	9.5	7.5	8.5	006	Tr		
7	114321201	Thạch Thị Bé Trâm	17/10/2003	Nữ	9.5	4.8	7.2	007	Thbhaml		
8	114321208	Kim Thị Sa Mây	08/12/2003	Nữ	9.5	4.5	7.0	008	Storvus		
9	114321224	Phạm Văn Vũ Phúc	29/12/2003	Nam	9.5	6.3	7.9	009	Ph		
10	114321228	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	18/04/2003	Nữ	9.0	7.3	8.2	010	Hau		
11	114321243	Lê Thị Cẩm Trân	08/04/2003	Nữ	9.8	7.5	8.7	011	Tr		
12	114321250	Nguyễn Huỳnh Cẩm Tiên	26/02/2003	Nữ	9.8	6.5	8.2	012	Tr		
13	114321252	Lê Ngọc Nhi	18/02/2003	Nữ	9.5	8.8	9.2	013	Nh		
14	114321253	Nguyễn Huỳnh Như	23/04/2003	Nữ	9.5	8.0	8.8	014	Nh		
15	114321254	Ngô Các Ngọc Anh	03/01/2003	Nữ	9.5	7.0	8.3	015	Tr		9.5 Sx
16	114321275	Trần Thị Ngọc Bích	26/09/2003	Nữ	9.8	7.8	8.8	016	Be		9.8 Sx
17	114321276	Nguyễn Huỳnh Khải Linh	13/08/2003	Nữ	9.8	7.5	8.7	017	Tr		
18	114321281	Võ Thị Thu Thảo	06/05/2003	Nữ	9.5	6.3	7.9	018	Thao		
19	114321283	Nguyễn Diệp Tường Vy	01/11/2003	Nữ	9.8	7.3	8.6	019	Tr		
20	114321291	Nguyễn Tú Nguyên	08/10/2003	Nữ	9.5	7.3	8.4	020	Tr		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Thị Ngọc Liên

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Phan Ba

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21THD

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....28/04/2023

Phòng thi: D71 105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114321298	Lữ Thị Trúc	Muôn	Nữ	9.5	60	7,8	011			
2	114321320	Thạch Thị Ngọc	Thảo	Nữ	9.5	63	7,9	012			
3	114321323	Lưu Hữu	Phước	Nam	9.8	73	8,6	013			
4	114321339	Lữ Khôi	Nguyễn	Nam	8.5	73	7,9	014			
5	114321343	Lâm Thái	Ngọc	Nam	9.5	80	8,8	015			
6	114321344	Huỳnh Nhật	Trường	Nam	9.5	58	7,7	016			
7	114321350	Sơn Thanh	Hải	Nam	9.5	70	8,3	017			
8	114321351	Hồ Minh	Trung	Nam	9.8	85	9,2	018			
9	114321353	Trần Thị Mỹ	Nhi	Nữ	9.5	75	8,5	019			
10	114321355	Lâm Thị Vân	Anh	Nữ	9.8	58	7,8	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 10

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 10

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 10

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21QLTD

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Đánh giá

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 4 / 2023

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117821003	Trương Thị Gia	Hân	03/11/2003	Nữ	9.5	5.0	7,3	001	<u>[Signature]</u>	
2	117821010	Trần Minh	Phú	26/04/1993	Nam	9.5	5.8	7,7	002	<u>[Signature]</u>	
3	117821011	Nguyễn Thị Kim	Quyên	02/04/2003	Nữ	9.5	3.8	6,7	003	<u>[Signature]</u>	
4	117821015	Hà Khánh	Trung	24/04/2003	Nam	9.0	4,3	6,7	004	<u>[Signature]</u>	
5	117821016	Tri Hoàng Anh	Tuấn	15/02/2003	Nam	9.5	4,8	7,2	005	<u>[Signature]</u>	
6	117821020	Nguyễn Đoàn Khánh	Duy	08/10/2003	Nam	9.0	5,8	7,4	006	<u>[Signature]</u>	
7	117821022	Thạch Sa	Thía	30/09/2003	Nam	8.5	4,0	6,3	007	<u>[Signature]</u>	
8	117821023	Cao Lữ Minh	Thuận	02/09/2001	Nam	9.0	4,3	6,7	008	<u>[Signature]</u>	
9	117821024	Huỳnh Thị Thúy	Duy	08/01/2003	Nữ	9.0	4,8	6,9	009	<u>[Signature]</u>	
10	117821028	Nguyễn Công	Hưng	18/02/2003	Nam	—	—	—	—	—	<u>[Signature]</u>
11	117821029	Phạm Hiếu	Huy	23/09/2003	Nam	9.0	5,3	7,2	011	<u>[Signature]</u>	
12	117821032	Hứa Kim	Bửu	21/07/2003	Nam	—	—	—	—	—	<u>[Signature]</u>
13	117821038	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/06/2003	Nam	—	—	—	—	—	<u>[Signature]</u>
14	117821042	Nguyễn Thành	Trung	02/11/2003	Nam	9.0	5,5	7,3	014	<u>[Signature]</u>	
15	117821043	Phạm Hoàng	Khang	27/05/2003	Nam	8.0	4,5	6,3	015	<u>[Signature]</u>	
16	117821048	Nguyễn Minh	Thông	20/06/2003	Nam	9.0	5,0	7,0	016	<u>[Signature]</u>	
17	117821050	Lê Công	Trung	06/12/2003	Nam	9.5	5,0	7,3	017	<u>[Signature]</u>	
18	117821071	Nguyễn Quốc	Thoại	22/12/2002	Nam	9.0	3,8	6,4	018	<u>[Signature]</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [Signature]

Cán bộ ghi điểm: [Signature]

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [Signature]

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21KTA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 4 / 2023

Phòng thi: 071103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111921005	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	11/01/2003	Nữ	9.0	4,8	6,9	005			
2	111921009	Võ Thị Thùy Dương	19/10/2003	Nữ	9.5	6,0	7,8	006			
3	111921010	Trần Phương Giang	30/12/2003	Nữ	9.5	6,0	7,8	007			
4	111921019	Trần Thị Diễm Hương	04/01/2003	Nữ	9.5	5,3	7,4	008			
5	111921044	Lâm Yến Ngọc	03/04/2003	Nữ	9.5	7,3	8,4	009			
6	111921052	Huỳnh Thị Yến Nhi	17/12/2003	Nữ	9.5	6,5	8,0	010			
7	111921055	Huỳnh Thị Huỳnh Như	26/11/2003	Nữ	9.5	5,3	7,4	011			
8	111921062	Trần Thị Bé Quyên	10/10/2003	Nữ	9.0	7,0	8,0	012			
9	111921066	Trần Như Tâm	04/07/2003	Nữ	9.0	6,0	7,5	013			
10	111921091	Nguyễn Thị Tường Vy	29/04/2003	Nữ	9.0	6,3	7,7	014			
11	111921094	Nguyễn Ngọc Tường Vy	28/04/2003	Nữ	9.5	8,0	8,8	015			
12	111921095	Nguyễn Thị Thúy Vy	27/10/2003	Nữ	9.0	5,3	7,2	016			
13	111921104	Võ Thị Bích Tuyền	24/08/2003	Nữ	9.0	7,5	8,3	017			
14	111921143	Mai Thị Thúy Nga	13/09/2003	Nữ	9.0	6,0	7,5	018			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 14..

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14..

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14..

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21NNAA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: T.Đ. nhận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 4 / 2023

Phòng thi: 07-103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421106	Trần Lê Anh Tuấn	02/08/2003	Nam	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>uay</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00...

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21NNAB

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 4 / 2023

Phòng thi: 07-1-203

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110421168	Huỳnh Lê Kim Yến	02/12/2003	Nữ	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00...

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Phan Hữu Tài

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21NNAE

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

Phòng thi: DTH. 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110421140	Nguyễn Thiên Trân	09/03/2003	Nữ	9.0	4.5	6.8	001			
2	110421171	Lâm Thị Linh	15/08/2003	Nữ	9.5	4.8	7.2	002			
3	110421194	Dương Hoàng Mai Anh	24/11/2003	Nữ	9.5	4.8	7.2	003			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA21QKDA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28 / 04 / 2023

Phòng thi: D71 117

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	112221011	Huỳnh Thị Kim Cương	05/09/2003	Nữ	9.8	6.8	8,3	001	<u>Cương</u>		
2	112221083	Huỳnh Hồng Nhiên	17/01/2003	Nữ	9.0	4.5	6,8	002	<u>Nhiên</u>		
3	112221097	Nguyễn Mai Tú Quyên	22/02/2003	Nữ	9.5	3.3	6,4	003	<u>Quyên</u>		
4	112221119	Dương Thị Hồng Thư	19/12/2003	Nữ	9.5	5.5	7,5	004	<u>Thư</u>		
5	112221125	Phan Thị Anh Thư	12/08/2003	Nữ	9.5	4.8	7,2	005	<u>Anh</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Trần Ngọc Anh

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Ba

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Linh

Nguyễn Thị Linh

28/4

071.103

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (69 -)/DA20QLNN

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Tự luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28/4/2023

Phòng thi: 071.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	117420001	Trương Thị Mộng Châu	04/10/2002	Nữ	9.5	4.8	7,2	001	<u>100</u>		
2	117420011	Đặng Thị Anh Đào	24/08/2002	Nữ	9.0	4.8	6,9	004	<u>Anh</u>		
3	117420014	Phạm Thị Như Hoa	16/05/2001	Nữ	9.5	4.3	6,9	002	<u>Thinh</u>		
4	117420020	Trần Tiến Đạt	12/05/2002	Nam	9.5	6.0	7,8	003	<u>Đạt</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04...

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Phan Hữu Tài

Nguyễn Thị Lành